

Sơn La, ngày 22 tháng 12 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**V/v tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với Dự án lập Kế hoạch Phát triển VLXD Tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến 2035**

Kính gửi: UBND tỉnh

Thực hiện Công văn số 4267/UBND-TH ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chuẩn bị nội dung phiên họp thứ sáu UBND tỉnh khóa XV, Trong đó giao Sở Xây dựng chuẩn bị nội dung trình dự thảo “*Quyết định phê duyệt Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Sơn la thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035*”. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, Sở Xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan với nội dung cụ thể như sau:

### **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2692/UBND-KT ngày 21/08/2020 về việc thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, giao Sở Xây dựng “*chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án, đề án, chiến lược phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, phù hợp với Kế hoạch của Trung ương và Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2050*”.

Sở Xây dựng đã tổ triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy trình, thời gian theo quy định. Sau khi đơn vị tư vấn lập dự án (*Công ty cổ phần kiến trúc DPA*) đã hoàn thành các bước khảo sát, thu thập thông tin và dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện dự án theo đề cương, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 258/QĐUBND ngày 05/02/2021.

Để có cơ sở báo cáo và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 tại phiên họp thứ sáu UBND tỉnh khóa XV. Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 2673/SXD-KT,HT ngày 10/12/2021 đề nghị các Sở, ngành và UBND cấp huyện cho ý kiến tham gia đối với dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện công tác lập Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La thời kỳ 2021- 2015, tầm nhìn đến năm 2035.

Đến ngày 20/12/2021, Sở Xây dựng nhận được 04/04 văn bản của các Sở, ngành và 10/12 huyện (*UBND thành phố Sơn La và UBND huyện Mộc Châu chưa có ý kiến tham gia*).

### **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀ NỘI DUNG GIẢI TRÌNH**

Trong tổng số 14 văn bản ý kiến tham gia của các cơ quan có 10 ý kiến tham gia nhất trí với nội dung Báo cáo của các huyện, 04 ý kiến tham gia có nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung của các Sở, ngành. Căn cứ ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung cụ thể tại Biểu tổng hợp gửi kèm theo.

Trên đây là nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với Thuyết minh Dự án lập Kế hoạch Phát triển VLXD tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến 2035. Sở Xây dựng trân trọng báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đ/c Lê Hồng Minh-PCT UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT; P.KTXD,HTKT (Học). 05b.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Luyện**

## BIỂU TÔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀ NỘI DUNG GIẢI TRÌNH

(kèm theo Báo cáo số: /BC-SXD ngày 22/12/2021 của Sở Xây dựng)

STT	Ý kiến tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng
<b>I</b>	<b>Ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại công văn số 4115/SGTVT-QLCL ngày 19/12/2021</b>	
1	<p>Đề nghị bổ sung thêm mục căn cứ pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.</li><li>- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La; các kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La và các Quy hoạch, Quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến việc phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh,...</li><li>- Bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ lập báo cáo.</li></ul>	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Giao thông vận tải
2	<p>Về phạm vi đánh giá hiện trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đề nghị xác định rõ mốc thời gian cần đánh giá hiện trạng quá trình phát triển của tỉnh (<i>cần nhìn lại bao nhiêu năm</i>). Hiện trong dự thảo Báo cáo hiện trạng chưa xác định rõ khoảng thời gian này. Để có cơ sở xác định được tầm nhìn phát triển của tỉnh trong 15 năm tới, đề nghị xem xét, đánh giá cụ thể kết quả phát triển từ 5-10 năm qua.</li></ul>	<p>Sở Xây dựng xin giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với mốc thời gian đánh giá hiện trạng của tỉnh, trên cơ sở Báo cáo “<i>Điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030</i>” và đánh giá về tốc độ phát triển của ngành VLXD trong các giai đoạn, báo cáo lựa chọn mốc thời gian đánh giá bắt đầu từ năm 2016.</li></ul>

	<p>- Về số liệu hiện trạng: Để có đủ số liệu phục vụ công tác nghiên cứu lập Quy hoạch phát triển VLXD trên địa bàn tỉnh, đề nghị đơn vị tư vấn lập các mẫu biểu khảo sát thông tin hiện trạng như: Vị trí, địa điểm, quy mô, công suất,... đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ; trường hợp cần thiết, đơn vị Tư vấn phải thực hiện công tác khảo sát hiện trường để có đầy đủ các số liệu đảm bảo tin cậy, khoa học (<i>hiện đơn vị Tư vấn mới chỉ thu thập các số liệu ban đầu thông qua các báo cáo tổng kết của Sở, ban, ngành, địa phương, chưa phù hợp với nhu cầu tính toán quy hoạch</i>).</p>	<p>- Quá trình triển khai khảo sát hiện trạng các cơ sở sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh, đơn vị tư vấn đã lập các biểu mẫu khảo sát và sử dụng trong quá trình khảo sát thực tế. Số liệu về hiện trạng của các cơ sở sản xuất được nêu trong báo cáo là nguồn số liệu khảo sát thực tế và tính toán trên số liệu khảo sát.</p>
	<p>- Các số liệu trong Báo cáo đầu kỳ đề nghị cần trích dẫn rõ nguồn số liệu.</p>	<p>Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Giao thông vận tải</p>
3	<p>Một số nội dung khác:</p> <p>- Đề nghị khảo sát, cập nhật bổ sung Quy hoạch, cấp quyền khai thác các vị trí mỏ làm VLXD (<i>vật liệu chính sử dụng cho các công trình giao thông</i>) đảm bảo trên địa bàn tỉnh mỗi huyện có ít nhất 01 mỏ vật liệu, để khắc phục tình trạng phải vận chuyển xa, dẫn đến tăng giá thành xây dựng công trình, cụ thể: Hiện theo Công bố giá 2332/CBGVLXD-SXD ngày 01/11/2021 của Sở Xây dựng trên địa bàn tỉnh hiện có 15 mỏ đá đang hoạt động được phân bố trên địa bàn các huyện, thành phố; tuy nhiên một số mỏ đá ở các huyện như: Mộc Châu, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai hiện đang tạm dừng khai thác hoặc</p>	<p>Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Giao thông vận tải</p>

	không có mỏ.	
	- Nghiên cứu, đánh giá bổ sung thêm hiện trạng, quy hoạch mỏ, cấp quyền khai thác cho các tổ chức cá nhân khai thác các loại vật liệu như: Đất đắp, cấp phối sỏi sỏi, cấp phối đồi,... để có căn cứ xem xét, tận dụng các vật liệu tại chỗ của địa phương nhằm giảm chi phí xây dựng công trình.	Kế hoạch phát triển VLXD tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến 2035 được lập trên cơ sở Chiến lược phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021-2025, định hướng đến năm 2050. Do đó, định hướng phát triển VLXD của tỉnh trong giai đoạn tới sẽ chú trọng tới các loại VLXD có trong danh mục 11 loại VLXD theo định hướng phát triển VLXD Việt Nam. Việc tận dụng phế thải công nghiệp ( <i>như tro xỉ nhiệt điện, phế thải đất đá khai thác khoáng sản, phế thải công nghiệp khác</i> ) để tận dụng làm vật liệu đầu vào cho sản xuất vật liệu xây dựng là một định hướng ưu tiên.
<b>II</b>	<b>Ý kiến của Sở Công thương tại công văn số 2117/SCT-KHTCTH ngày 20/12/2021</b>	
1	Đề nghị xem lại nội dung tiêu đề của Chương I và Chương II ( <i>đều là đánh giá hiện trạng ngành sản xuất VLXD tỉnh Sơn La</i> )	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Công thương.
2	Phần đánh giá về năng lực sản xuất và sản lượng xi măng ( <i>trang 9, trang 10</i> ): Đề nghị cập nhật, đánh giá lại sản lượng xi măng năm 2020 là 450 nghìn tấn, dự ước năm 2021 là 490 nghìn tấn.	Báo cáo đánh giá hiện trạng để lập kế hoạch cho thời kỳ 2021-2025 nên sử dụng số liệu thống kê đến năm 2020. Sản lượng xi măng năm 2020 được nêu tại Bảng 3 là 451.760 tấn.
3	Phần nhận định, đánh giá về số cơ sở sản xuất gạch nung ( <i>trang 13</i> ): Đề nghị xem lại số liệu đánh giá " <i>có 11 cơ sở sản xuất gạch nung, trong đó có gạch tuynel 10 cơ sở chiếm 91% tổng số cơ sở, lò vòng 01 cơ sở, lò đứng liên tục 01 cơ sở</i> "	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Công thương.
4	Về danh sách các đơn vị sản xuất gạch nung ( <i>trang 17</i> ):	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ

	Đề nghị điều chỉnh lại tên “ <i>Doanh nghiệp tư nhân Kim Thành</i> ” thành “ <i>Công ty TNHH Kim Thành Sơn La</i> ”, “ <i>Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu và xây dựng An Mai</i> ” thành “ <i>Công ty TNHH sản xuất vật liệu và xây dựng Hùng An Mai</i> ”	sung theo ý kiến của Sở Công thương.
5	Đề nghị cập nhật lại phần số liệu hiện trạng kinh tế, xã hội tỉnh Sơn La năm thực hiện năm 2020, ước thực hiện năm 2021 ( <i>trang 40</i> )	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Công thương về việc cập nhật lại phần số liệu hiện trạng kinh tế, xã hội tỉnh Sơn La năm 2020. Báo cáo sử dụng các số liệu về chỉ tiêu kinh tế, xã hội đã được thống kê để đánh giá chính xác về tiềm năng phát triển ngành VLXD, do đó không sử dụng các số liệu ước tính để đánh giá.
	Đề nghị cập nhật phần đánh giá hạ tầng cấp điện hết năm 2021 ( <i>trang 45</i> )	Báo cáo sử dụng số liệu đã được thống kê để đánh giá chính xác về tiềm năng phát triển ngành VLXD, do đó không sử dụng các số liệu ước tính để đánh giá.
	Cập nhật lại phần đánh giá hiện trạng phát triển cụm công nghiệp như sau: “ <i>Theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh có quy hoạch 08 cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Thành phố Sơn La, Cụm công nghiệp Mộc Châu, Cụm công nghiệp Gia Phù (Phù Yên), Cụm công nghiệp Quang Huy, Cụm công nghiệp Mường La, Cụm công nghiệp Phổng Lái (Thuận Châu), Cụm công nghiệp Tông Cọ (Thuận Châu), Cụm công nghiệp Quỳnh Nhai). Hiện tại đã thành 03 cụm công nghiệp gồm: Cụm công nghiệp Gia Phù, Cụm công nghiệp Bó Bun, Cụm công nghiệp Mường La. Trong đó có 02 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động</i> ”	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Công thương.

	<i>(Mộc châu, Gia Phù). Lũy kế đến nay, cụm công nghiệp Mộc Châu có 04 đơn vị đang sản xuất kinh doanh, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%(14,85/14,85 ha đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp, trung tâm điều hành); cụm công nghiệp Gia Phù có 01 đơn vị đang sản xuất kinh doanh, tỷ lệ lấp đầy đạt 15,74% (3,1/19,69 ha đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp, trung tâm điều hành)”.</i>	
<b>III</b>	<b>Ý kiến của Sở nông nghiệp và PTNT tại công văn số 4605/SNN-CCTL ngày 17/12/2021</b>	
1	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả và cập nhật các số liệu nêu trong báo cáo kết quả thực hiện dự án lập kế hoạch phát triển VLXD thông thường tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp với thời điểm ban hành báo cáo	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT
<b>IV</b>	<b>Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 4973/STNMT-TNN,KS&amp;KTTV ngày 17/12/2021</b>	
1	Tại trang 13, 14 Bảng 4: Danh sách các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Sơn La đến 31/8/2020. Đề nghị cập nhật các khu vực đã được cấp phép gắn với vùng nguyên liệu, các khu vực chưa có vùng nguyên liệu được cấp phép; bổ sung thông tin các cơ sở sản xuất cho đúng với tên thực tế của đơn vị và địa chỉ sản xuất chưa cụ thể (Ví dụ: Công ty Bắc Giang-Nhà máy gạch Yên Châu, huyện Yên Châu. Thực tế là Công ty cổ phần Hưng Thịnh Yên Châu, địa chỉ khu vực sản xuất là Nhà máy gạch Tuynel Yên Châu tại bản BẮt, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Sông Mã chưa có tên trong danh sách).	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường

	<p>Tại trang 21, 22 Bảng 6: Phân bố các cơ sở khai thác đá xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La đến 31/10/2021, đề nghị thống nhất với thời gian tại trang 13, 14 để cập nhật các thông tin đảm bảo đúng, đủ phù hợp với thực tế của từng năm, từng giai đoạn. Mặt khác, theo bảng 6 thì cần rà soát lại thông tin các đơn vị được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (Ví dụ: Trên địa bàn thành phố có 04 Giấy phép khai thác khoáng sản).</p> <p>Tại trang 27 đề nghị cập nhật lại thông tin đơn vị Hữu Hảo.</p>	
2	<p>Tại trang 103 mục 3.5.2. Sở Tài nguyên và Môi trường có nêu: “<i>Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc quản lý về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật môi trường ở các cơ sở sản xuất VLXD và khai thác khoáng sản, xây dựng ban hành Quy chế quản lý khai thác, tuyển rửa cát sông, cát nhiễm mặn</i>”. Thực tế, trên địa bàn tỉnh Sơn La không có sông suối bị nhiễm mặn. Đề nghị xem lại nội dung này.</p>	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường
3	<p>Tại trang 110 đến trang 117 Phụ lục 1: Hiện trạng cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng Sơn La năm 2020 cần thu thập đầy đủ phù hợp với thực tế đối với tên cơ sở và địa chỉ nơi sản xuất “hoạt động” (Ví dụ: tại mục IV Khai thác đá xây dựng: Công ty TNHH đầu tư xây dựng Hồng Long có 02 Giấy phép khai thác đá tại Lũng Dê, bản Bó Nhàng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ với sản lượng 17.000 m<sup>3</sup>, thực tế điểm mỏ này chưa hoạt động</p>	Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường



	<p><i>do chưa giải phóng được mặt bằng và mỏ đá bản Văn Cơi, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên không hoạt động, thực tế là điểm mỏ vẫn đang hoạt động; tại mục VII Sản xuất cát nghiền không có điểm mỏ bản Thuông Công, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ của Công ty TNHH xây dựng kinh doanh Tổng Hợp).</i></p>	
4	<p>Đối với các bản vẽ kèm theo thuyết minh. Đề nghị bổ sung thông tin các điểm mỏ cho phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (Ví dụ: Trên địa bàn huyện Vân Hồ có 01 điểm mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và 01 điểm mỏ đá làm nguyên liệu sản xuất cát, tuy nhiên trong các bản đồ: Hiện trạng, khoáng sản, quy hoạch không thể hiện nội dung này).</p>	<p>Sở Xây dựng đã tiếp thu, yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường</p>